

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Thẩm phán: Ông Vương Hồng Giang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Ông Nguyễn Văn Dương.

3. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28/11/1978; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nông Văn Đ và bà Diệp Thị H (đều đã chết); Gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ tám; họ tên vợ Vi Thị L, sinh năm 1981; có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công: Bà Nguyễn Thị Kim T1- Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vi Thị L, sinh năm 1981. (có mặt)

Trú tại: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm LG, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965. (có mặt)

Trú tại: Xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 1B đoạn thuộc xóm LG, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Nông Văn T (sinh năm 1978: trú tại: xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20B1-634.92 đang có hành vi cất giấu chất nghi là ma túy, gồm: 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa các cục tinh thể màu trắng trong áo khoác phía trước bụng (Niêm phong ký hiệu A), T khai nhận là ma túy. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen chiều dài 14,5 cm, bên trong súng có một hộp tiếp đạn bằng kim loại có 06 viên đạn vỏ bằng kim loại màu vàng (Niêm phong ký hiệu C); thu tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ có số thuê bao 0974.084.687 và 0866.796.686 (niêm phong ký hiệu B); tại túi quần phía sau T đang mặc 01 ví giả da màu nâu bên trong có 5.200.000 đồng, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank mang tên Nong Van Thang; 01 giấy phép lái xe mang tên Nông Văn T; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T; 01 chiếc xe mô tô BKS 20B1-634.92 màu đỏ đen nhãn hiệu Honda Wave. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đồ vật nêu trên theo quy định.

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn T tại xóm LM, xã TL, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, đã thu giữ:

- Trong ngăn tủ gỗ phía bên phải trên nhà sàn của T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp (niêm phong ký hiệu K1);
- 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng nhãn hiệu Pocket Scale;
- 11 viên đạn, đầu đạn và vỏ đạn bằng kim loại cùng kích thước đường kính 0,8 cm, chiều dài 2,4 cm (niêm phong ký hiệu Đ1);
- 01 khẩu súng có báng gỗ, một nòng tổng chiều dài 131 cm, trên súng gắn kính ngắm, thân súng ghi số B852221, có hộp tiếp đạn bằng kim loại, bên

trong có 05 viên đạn vỏ bằng kim loại đường kính 0,7 cm, chiều dài viên đạn 2,4cm (Niêm phong khẩu súng ký hiệu S1; đạn niêm phong ký hiệu Đ2);

- 01 khẩu súng có báng gỗ, súng một nòng, tổng chiều dài 89 cm, trên súng có gắn kính ngắm, thân súng ghi ký hiệu B142159, có hộp tiếp đạn bằng kim loại, trong hộp tiếp đạn không có đạn (Niêm phong ký hiệu S2);

- 01 khẩu súng có báng bằng gỗ, súng một nòng, tổng chiều dài 104 cm, thân súng ghi số 03016, có hộp tiếp đạn bằng kim loại, trong hộp không có đạn (niêm phong ký hiệu S3);

- 03 viên đạn, đầu đạn, và vỏ đạn bằng kim loại cùng kích thước 01 cm, chiều dài 3,4cm trong khe cột gỗ trên nhà sàn (niêm phong ký hiệu Đ3);

- Tiền Việt Nam 787.800.000 đồng.

Ngày 15/12/2020, tiến hành mở gói niêm phong ký hiệu A cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 998,82 gam, trộn đều và lấy 3,31 gam niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định, còn lại 995,51 gam niêm phong ký hiệu A2 lưu kho. Mở gói niêm phong ký hiệu K1 cân toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 79,94 gam, trộn đều lấy 2,32 gam niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định, còn lại 77,62 gam niêm phong ký hiệu K3 lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 23/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng gửi giám định là 3,31 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 998,82 gam. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định không xác định được là chất gì, có khối lượng gửi giám định là 2,32 gam, tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 79,94 gam.

Tại bản kết luận giám định số 9398/C09-TT2 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu K2 và K3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 9512/C09-P3 ngày 15/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Kết luận:

- Khẩu súng có số “1407310” niêm phong ký hiệu C gửi giám định là súng Type 77 cỡ nòng 7,62 mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được.

- Khẩu súng có số “B142159” niêm phong ký hiệu S2 gửi giám định là súng CZ455LUX ZBROJOVKA BRON đã bị thay đổi kết cấu nòng, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được.

- Khẩu súng có số “B852221” niêm phong ký hiệu S1 gửi giám định là súng ZBROJOVKA BRON N.P, thuộc vũ khí thể thao, hiện còn sử dụng để bắn được.

- Khẩu súng có số “03016” niêm phong kí hiệu S3 gửi giám định là súng BRON, thuộc vũ khí thể thao, hiện còn sử dụng để bắn được.

- 11 viên đạn niêm phong ký hiệu Đ1 và 06 viên đạn thu trong hộp tiếp đạn của khẩu súng niêm phong ký hiệu C trên gửi giám định là đạn cỡ 7,62x17mm, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được cho súng Type 11, Skorpion.

- 05 viên đạn niêm phong ký hiệu Đ2 gửi giám định là đạn cỡ 5,6x15,5mm, thuộc vũ khí thể thao, hiện còn sử dụng để bắn được cho các loại súng Toz3, Toz8 và súng tự chế lắp vừa loại đạn này.

- 03 viên đạn niêm phong kí hiệu Đ3 gửi giám định là đạn cỡ 7,62x25mm, hiện không còn sử dụng để bắn được. Loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng, bắn được cho loại súng như: K54, PPSH-41, PPS-43.

- Dấu vết trên các đầu đạn, vỏ đạn do 04 khẩu súng gửi giám định trên bắn ra không giống với dấu vết trên các đầu đạn, vỏ đạn của các vụ án trước hiện đang lưu tại tàng thư dấu vết súng đạn Viện Khoa học hình sự.

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 15/12/2020, tiến hành mở kiểm tra chiếc điện thoại Samsung vỏ màu xanh thu giữ của Nông Văn T không có nội dung gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng tháng 6 năm 2020, ông Nông Văn Đ, là bố đẻ của Nông Văn T mất. T có thu dọn đồ đạc của bố đẻ mang đi đốt thì phát hiện tại gầm giường ngủ của ông Đ có 01 khẩu súng ngắn bên trong hộp tiếp đạn có 06 viên đạn và 03 khẩu súng có chiều dài tương đương nhau và 19 viên đạn. T lấy súng và đạn ra xem sau đó lấy 5 viên đạn lắp vào 01 khẩu súng dài, 11 viên đạn T cất giấu ở tủ gỗ, 03 viên đạn T cất giấu ở trên khe cột gỗ gần bàn uống nước trên nhà sàn. Đến ngày 08/12/2020, một người nam giới tự giới thiệu tên là H1, khoảng 50 tuổi (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến nhà và giao cho T 01 túi ma túy tổng hợp “dạng đá”, 01 túi chất chứa “phôi cay” không phải là ma túy và 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale và bảo T đến 8 giờ 30 phút ngày 15/12/2020 đem toàn bộ số chất ma túy nêu trên ra khu vực ngã ba đường Quốc lộ 1B thuộc xóm LG, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên sẽ có người đến nhận, khi nào xong việc H1 sẽ trả công cho T là 5.000.000 đồng. Đến sáng ngày 15/12/2020, T mang túi ma túy giấu trong người và 01 khẩu súng ngắn cất trong túi áo khoác, mục đích để phòng thân, một mình điều khiển xe mô tô BKS 20B1-634.92 ra điểm hẹn để giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ

hiện trường, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Đối với số tiền 787.800.000 đồng thu giữ tại nhà Nông Văn T, trong đó có 400.000.000 đồng xác định của chị Vi Thị L và 84.500.000 đồng của bà Lâm Thị T2. Xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã trả lại cho chị L và bà T2 là chủ sở hữu, quản lý sử dụng. Số tiền còn lại 308.500.000 đồng là của Nông Văn T được chuyển theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS, ngày 19/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn T về 02 tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

1. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu: A1, A2 và 01 bì niêm phong ký hiệu số 9398/C09-TT2 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đã cũ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 091513934; 01 Giấy phép lái xe số 190070195062, đều mang tên Nông Văn T.

- Căn cứ Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 10 ngày 31/12/2020 của Cơ quan điều tra để trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM, mang tên Nông Văn T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 20 B1-634.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002172 của xe mô tô BKS: 20B1 – 634.92 mang tên Nông Văn T.

- Tạm giữ số tiền 308.500.000 đồng, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là vũ khí quân dụng gồm có: 01 súng ngắn dài 14,5cm, số hiệu: 1407310; 01 súng báng gỗ dài 89cm, số ký hiệu: B142159, găng kính ngắm và 03 viên đạn cỡ 7,62x25mm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bỏ để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, mặt khác trong vụ án này bị cáo chỉ là người đi vận chuyển thuê nhằm được trả công. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của

người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, Nông Văn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 20B1-634.92 vận chuyển trái phép 998,82 gam ma túy, loại Methamphetamine từ nhà ở của mình tại xóm LM, xã TL, huyện ĐH đến đoạn đường Quốc lộ 1B thuộc khu vực xóm LG, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để giao cho một người không quen biết, nhằm hưởng số tiền công là 5.000.000 đồng. Khi đi T mang theo vũ khí quân dụng gồm 01 khẩu súng ngắn Type 77 cỡ nòng 7,62mm bên trong có 06 viên đạn để phòng thân. Đến nơi, T đang dừng đỗ xe ở lề đường để chờ giao ma túy thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khám xét nơi ở của Nông Văn T tại xóm LM, xã QS, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Nông Văn T còn tàng trữ trái phép 01 khẩu súng CZ455LUX ZBROJOVKA BRON và 11 viên đạn cỡ 7,62x17mm, đều thuộc vũ khí quân dụng.

Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung các Điều luật quy định như sau:

Điều 250 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine...có khối lượng 100 gam trở lên”;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 304 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào ... tàng trữ... trái phép ... vũ khí quân dụng,... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.”

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy và vũ khí quân dụng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do hám lợi nhất thời nên bị cáo đã nhận vận chuyển ma túy cho người khác để hưởng tiền công. Căn cứ tinh thần của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử thấy có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án tù không có thời hạn cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo bị xét xử về 02 tội, vì vậy áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội.

[5]. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý, cụ thể:

- Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các bì niêm phong ký hiệu: A1, A2; 01 bì niêm phong ký hiệu số 9398/C09-TT2 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 091513934, mang tên Nông Văn T; 01 Giấy phép lái xe số 190070195062, mang tên Nông Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo T quản lý.

- Đối với 01 thẻ ATM trên thẻ ghi số 9704050920215238, mang tên Nông Văn T quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số 10/CSMT ngày 31/12/2020 đối với số tiền có trong thẻ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền trong tài khoản này không liên quan đến vụ án, mặt khác bị cáo đang bị tạm giữ số tiền 308.500.000đ, đủ để đảm bảo việc thi hành hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo, do vậy không cần thiết phải tạm giữ số

tiền có trong tài khoản, vì vậy cần hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản để trả lại thẻ ATM cho bị cáo quản lý.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu xanh đã cũ, số IMEI: 352141104171570 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát: 20B1 – 634.92 và giấy đăng ký của xe. Bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 308.500.000 đồng tạm giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Vật chứng vụ án là vũ khí quân dụng gồm có: 01 súng ngắn dài 14,5cm, số hiệu: 1407310; 01 súng báng gỗ dài 89cm, số ký hiệu: B142159, gắn kính ngắm và 03 viên đạn cỡ 7,62x25mm cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận vì vậy cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và Điều 304 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nông Văn T khai được một người tên là H1 không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể thuê vận chuyển. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 79,94 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Văn T, qua giám định không phải là chất ma túy. Do đó cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ 02 khẩu súng và 05 viên đạn cỡ 5,6x15,5mm thuộc vũ khí thể thao của Nông Văn T, do chưa cấu thành tội tàng trữ trái phép vũ khí thể thao theo quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển đến phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T tù chung thân. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 (ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1. Giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Nông Văn T và thành phần tham gia niêm phong cùng dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 995,51 gam chất Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Ma Đình Gắn, Trần Đức Thủy và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,222 gam chất Methamphetamine.

+ 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu số 9398/C09-TT2 trên mép dán có chữ ký của Ngô Thanh Tuấn, Đặng Thị Thủy và dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

+ 01 ví giả da màu nâu đã cũ;

+ 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCANLE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh đã cũ, có số IMEI1: 352141104171570.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ đen mang BKS: 20B1 – 634.92, số khung: 3209EY033135; số máy: JA32E1069816;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002172 của xe mô tô BKS: 20B1 – 634.92 mang tên Nông Văn T.

- Tạm giữ số tiền: 308.500.000đ (ba trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Văn T.

- Trả lại cho bị cáo:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số: 091513934 mang tên Nông Văn T;

- 01 giấy phép lái xe số 190070195062 mang tên Nông Văn T.

* Căn cứ khoản 2 Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 10/CSMT ngày 31/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Thái Nguyên đối với tài khoản số 8506205092340 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; số tiền trong tài khoản bị phong tỏa: 45.088.952đ kèm theo tiền lãi phát sinh.

- Trả cho bị cáo Nông Văn T: 01 thẻ ATM trên thẻ ghi số: 9704050920215238 mang tên Nông Văn T.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 22/3/2021 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 132 ngày 24/3/2021).

2.2. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 súng ngắn dài 14,5cm, số hiệu: 1407310;

+ 01 súng báng gỗ dài 89cm, số ký hiệu: B142159, gắn kính ngắm (ký hiệu VKQD2, đã và còn niêm phong);

+ 03 viên đạn cỡ 7,62x25mm (để trong 01 phong bì ký hiệu VKQD1 đã và còn niêm phong).

(Số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Đại đội kho 29/PKT thuộc Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;

- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;

- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;

- Cục THADS tỉnh;

- Bị cáo;

- NTGTT;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn